

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 75
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 05/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	9,30	giảm 1,0 g/l	cao hơn 6,0 g/l	cao hơn 1,2 g/l
2	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,18	giảm 0,36 g/l	cao hơn 4,53 g/l	cao hơn 1,91 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	3,20	giảm 1,05 g/l	cao hơn 3,2 g/l	cao hơn 1,37 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	2,63	giảm 0,99 g/l	cao hơn 2,63 g/l	cao hơn 0,94 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,24	giảm 0,16 g/l	cao hơn 2,24 g/l	cao hơn 2,07 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,58	giảm 0,05 g/l	cao hơn 1,58 g/l	cao hơn 0,98 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,02	tăng 0,26 g/l	cao hơn 1,02 g/l	cao hơn 1,02 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,35	giảm 0,2 g/l	cao hơn 0,35 g/l	cao hơn 0,35 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,12	giảm 0,01 g/l	cao hơn 0,12 g/l	cao hơn 0,12 g/l
10	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,82	giảm 0,46 g/l	cao hơn 4,42 g/l	cao hơn 2,22 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	3,75	tăng 0,15 g/l	cao hơn 2,46 g/l	cao hơn 2,15 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,75	giảm 0,05 g/l	cao hơn 4,05 g/l	cao hơn 1,75 g/l

III	Trên Sông Hàm Luông				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	5,40	tương đương	thấp hơn 1,7 g/l	thấp hơn 4,8 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	4,00	giảm 0,5 g/l	thấp hơn 0,2 g/l	thấp hơn 4,0 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,80	giảm 0,1 g/l	thấp hơn 0,7 g/l	thấp hơn 3,2 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,50	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 2,5 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,20	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 0,7 g/l
IV	Trên Sông Vàm Cỏ Tây:				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	1,60	tăng 0,9 g/l	cao hơn 1,2 g/l	thấp hơn 0,7 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,13 đến -0,11 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,35 đến +0,38 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,31 đến -0,30 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong đóng. Cống Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh